

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hoàng Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hoa

2. Bà Trần Thị Hạnh

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84; Điều 33, Điều 59 và Điều 62 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 321/2023/TLST-HNGĐ ngày 23/8/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/01/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 07/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Phúc T, sinh năm 1995

HKTT: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

1.2. Bị đơn: Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1996

HKTT: Ấp S, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phúc T và bà Lê Thị Kim L thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Ông Nguyễn Phúc T và bà Lê Thị Kim L có 01 con chung tên Nguyễn Thị Bích T1, sinh ngày 21/11/2018. Ông T và bà L thoả thuận giao con cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi có quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Phúc T và bà Lê Thị Kim L cùng xác nhận có tài sản chung và thoả thuận phân chia như sau:

- Giao cho ông Nguyễn Phúc T được quyền sử dụng Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thuộc thửa số: Lô số 1, tờ bản đồ số: QH đất ở vùng gần nhà ông T2, diện tích 320m² (đất ở tại nông thôn) tọa lạc tại thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Đất có tứ cận như sau:

Phía Bắc giáp Lô số 2; Phía Nam giáp đất dân cư; Phía Đông đường QH; Phía Tây đất sản xuất.

Vị trí thửa đất: Được xác định tại mục III của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

(Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 320068 do UBND huyện C cấp ngày 21/01/2021).

Ông Nguyễn Phúc T có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất.

- Bà Lê Thị Kim L được chia giá trị bằng tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Ông Nguyễn Phúc T có nghĩa vụ thanh toán số tiền trên cho bà Lê Thị Kim L.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.3. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản và trích lục hồ sơ, ông Nguyễn Phúc T tự nguyện chịu toàn bộ và đã đóng tạm ứng các chi phí trên nên đã giải quyết xong.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 8 Điều 26; điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Ông Nguyễn Phúc T nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 5.660.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 5.960.000 đồng (Năm triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền tạm ứng phí đã nộp theo biên lai thu số 0008787 ngày 23/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Như vậy ông T còn phải nộp số tiền 960.000 đồng (Chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Bà Lê Thị Kim L nộp 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND H. Châu Đức;
- CC THADS H. Châu Đức;
- UBND xã Cẩm Bình, Cẩm Xuyên
Hà Tĩnh (Số 11/2018; ngày 13/02/2018)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Hoàng A